

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST

Ngày 9/4/2019

V/v: Tranh chấp “Ly hôn,
nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG, TỈNH LÀO CAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hải Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Văn Trường.
2. Ông Tạ Văn Thà.

Thư ký phiên tòa: Ông Nông Ngọc Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 9 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 83A/2018/TLST-HNGĐ ngày 6 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp “ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2019/QĐST – HNGĐ ngày 4/4/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Hoài T.

Địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Hà Kim H.

Địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 28 tháng 11 năm 2018 và bản tự khai ngày 6/12/2018 nguyên đơn chị Ngô Thị Hoài T trình bày: Chị và anh Hà Kim H lấy nhau năm 2017 và đến ngày 13/7/2007 làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Trước khi kết hôn anh, chị có tìm hiểu tự nguyện không ai bị ép buộc, thời gian đầu vợ, chồng sống hòa thuận hạnh phúc. Đến tháng 3 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh H chơi cờ bạc, chửi bới đánh đập chị, mặc dù hai

bên gia đình khuyên bảo động viên nhưng tình cảm hai vợ chồng không hàn gắn được. Vì vậy chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Kim H.

Về con: Trước khi kết hôn anh, chị không ai có con riêng. Sau khi lấy nhau về sinh được hai người con chung cháu lớn là Hà Kim C sinh ngày 23/9/2008, cháu thứ hai là Hà Kim V sinh ngày 11/11/2010 nguyện vọng của chị nếu được Tòa án giải quyết cho ly hôn chị xin chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu C và V đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho hai cháu.

Về tài sản: Trước khi kết hôn anh, chị không ai có tài sản riêng. Sau khi lấy nhau về tạo dựng được một số tài sản nhưng anh chị tự thỏa thuận, vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ : Chị và anh H không nợ ai hoặc cho người khác vay nợ vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/12/2018 bị đơn anh Hà Kim H trình bày: Về thời gian và điều kiện kết hôn giữa anh và chị Ngô Thị Hoài T là đúng, đến năm 2008 hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn cãi chửi nhau do tính tình không hợp dẫn đến bất đồng quan điểm sống, mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên bảo động viên nhưng không hàn gắn được. Anh H cho rằng vợ chồng anh vẫn còn tình cảm, chỉ là mâu thuẫn nhỏ chưa trầm trọng đến mức vợ chồng phải ly hôn. Mong Tòa án hòa giải để anh, chị trở về đoàn tụ xây dựng cuộc sống gia đình nuôi dạy con chung.

Về con: Anh và chị T trước khi kết hôn không ai có con riêng nên anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi lấy nhau về anh, chị sinh được hai người con chung cháu lớn là Hà Kim C sinh ngày 23/9/2008, cháu thứ hai là Hà Kim V sinh ngày 11/11/2010. Nguyện vọng của anh vì không nhất trí ly hôn với chị T nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản: Anh và chị T không ai có tài sản riêng và tài sản chung gì, vì không nhất trí ly hôn nên anh không yêu cầu giải quyết. về khoản nợ anh, chị không nợ ai hoặc cho người khác vay nợ, vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện viện kiểm sát có ý kiến như sau: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về công tác xây dựng hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của phiên tòa sơ thẩm, không vi phạm thủ tục tố tụng.

+, Về hướng giải quyết vụ án: Xét yêu cầu của nguyên đơn và những tài liệu, chứng cứ nguyên đơn đã giao nộp trong quá trình giải quyết vụ án. Chị Ngô Thị Hoài T và anh Hà Kim H lấy nhau vào năm 2007, và đăng ký kết hôn vào ngày 13/7/2007. Anh, chị đã phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống anh H thường xuyên chửi bới dẫn đến vợ chồng đánh

chửi nhau, Tại biên bản hòa giải ngày 21/02/2019 chị T và anh H đã thống nhất thuận tình ly hôn ghi nhận sự thỏa thuận đó. Vì vậy căn cứ điều 55 Luật hôn nhân gia đình để giải quyết.

Về con chung : Trong thời gian chung sống, anh chị sinh được hai người con chung cháu lớn tên là Hà Kim C sinh ngày 23/9/2008, cháu thứ hai là Hà Kim V sinh ngày 11/11/2010. Nguyên vọng của chị nếu được Tòa án giải quyết cho ly hôn chị xin được chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu Hà Kim C và Hà Kim V đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho hai cháu. Còn nguyên vọng của anh H nếu ly hôn, anh sẽ xin nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu Hà Kim C và Hà Kim V đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho hai cháu. Xét thấy hiện nay hai cháu Hà kim C và Hà Kim V đang ở với chị T tại thôn C, xã L, huyện Mường khương. Tại biên bản lấy ý kiến của hai cháu C và V đều có nguyện vọng ở với chị T nên giao hai cháu C và V cho chị T trông nom, nuôi dưỡng là phù hợp. Căn cứ vào thu nhập của chị T là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng)/tháng, còn Tại biên bản xác minh Tại Ủy ban nhân dân xã L cung cấp anh H có mức thu nhập là 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm ngàn đồng)/tháng. Như vậy chị T có mức thu nhập cao hơn anh H đủ điều kiện nuôi con . Vì vậy nên giao hai cháu Hà Kim C và Hà Kim V cho chị Ngô Thị Hoài T chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Nên áp dụng khoản 1,2 điều 81; Khoản 1,3 Điều 82; Khoản 1,2 Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình để giải quyết.

Về tài sản và khoản nợ : Chị Ngô Thị Hoài T và anh Hà Kim H không ai có tài sản riêng, sau khi lấy nhau về tạo dựng được một số tài sản chung nhưng anh chị đã tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết. Về khoản nợ cũng không nợ ai và cho người khác vay nợ tiền hoặc tài sản gì. Vì vậy không giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của nghị quyết 236 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 tuyên về án phí đối với các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành giao Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn Hà Kim H theo quy định tại điều 196 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã tiến hành thông báo hòa giải theo thủ tục chung để giải quyết vụ án. Ngày 4/4/2019 Tòa án đưa vụ án ra xét xử mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhưng anh Hà Kim H đã không có mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do nên Tòa án đã ra quyết định hoãn phiên tòa ấn định ngày xét xử và tổng đạt hợp lệ cho bị đơn Hà Kim H nhưng anh H không có mặt. Nên áp dụng điểm b khoản 2 điều 227 của bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Hoài T và anh Hà Kim H xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2007 và đăng ký kết hôn vào ngày 13/7/2007 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Trước khi kết hôn có

tìm hiểu và tự nguyện kết hôn đó là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nhưng trong quá trình chung sống anh, chị đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng tính tình không hợp dẫn đến bất đồng quan điểm sống, anh H hay chơi cờ bạc dẫn đến thường xuyên đánh cãi chửi nhau. Tại biên bản hòa giải ngày 21/02/2019 anh, chị đã thống nhất thuận tình ly hôn nên ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình để giải quyết.

[3]. Về con: Trong thời gian chung sống, anh chị sinh được hai người con chung cháu lớn tên là Hà Kim C sinh ngày 23/9/2008, cháu thứ hai là Hà Kim V sinh ngày 11/11/2010. Nguyên vọng của chị nếu được Tòa án giải quyết cho ly hôn chị xin được chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu Hà Kim C và Hà Kim V đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho hai cháu. Còn nguyên vọng của anh H nếu ly hôn, anh sẽ xin nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu Hà Kim C và Hà Kim V đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho hai cháu. Tòa xét thấy hiện nay hai cháu C và V đang ở với chị T tại thôn C, xã L, huyện Mường khương. Qua xác minh tại UBND xã L xác nhận anh H thường xuyên vắng mặt tại nhà và hay chơi cờ bạc. Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng ông Trần Văn Viện cho biết anh Hà Kim H thỉnh thoảng đi chơi cờ bạc không có mặt ở nhà nên giao hai cháu C và V cho chị T trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục. Tại biên bản lấy ý kiến của hai cháu C và V đều có nguyên vọng ở với chị T nên giao hai cháu C và V cho chị T trông nom, nuôi dưỡng là phù hợp. Tòa án yêu cầu các đương sự cung cấp chứng cứ, chị T cung cấp mức thu nhập của chị tại Ủy ban nhân dân xã L xác nhận là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng)/tháng, còn Tại biên bản xác minh Tại Ủy ban nhân dân xã L cung cấp anh H có mức thu nhập là 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm ngàn đồng)/tháng. Như vậy chị T có mức thu nhập cao hơn anh H. Vì vậy nên giao hai cháu Hà Kim C và Hà Kim V cho chị Ngô Thị Hoài T chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Nên áp dụng khoản 1,2 điều 81; Khoản 1,3 Điều 82; Khoản 1,2 Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình để giải quyết.

[4]. Về tài sản: Chị T và anh H không có tài sản riêng ,tài sản chung tự thỏa thuận, về khoản nợ cũng không nợ ai hoặc cho người khác vay nợ vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Ngô Thị Hoài T phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 của Nghị Quyết: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 55 ; Khoản 1,2 Điều 81; khoản 1,3 Điều 82; khoản 1,2 Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình. Điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị Hoài T và anh Hà Kim H.

Xử: Giao hai cháu Hà Kim C sinh ngày 23/9/2008 và cháu Hà Kim V sinh ngày 11/11/2010 cho chị Ngô Thị Hoài T chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh H không phải đóng góp tiền nuôi con chung. Anh Hà Kim H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Chị Ngô Thị Hoài T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2012/0000281 ngày 6/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Chị Ngô Thị Hoài T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hà Kim H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh+ huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu tập án
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đặng Hải Quân

-